



hé yuē

和约

noun · peace treaty

Example Sentences

liǎng guó qiān shǔ le hé yuē jié shù le zhàn zhēng
两国签署了和约，结束了战争。

The two countries signed a peace treaty,
ending the war.

zhè fèn hé yuē guī dìng le shuāng fāng de biān jiè
这份和约规定了双方的边界。

This peace treaty defines the borders of both
sides.

Trace each character, then write the word on your own.

和	和	和	和	和	和	和	和	和	和	和
约	约	约	约	约	约	约	约	约		